

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 01/NQ-CP) và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP với chủ đề điều hành của năm 2023 là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tới các cấp, các ngành, các đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp về chỉ đạo, điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của Chính phủ và HĐND tỉnh thành các giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3. Phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

B. NỘI DUNG

I. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

a) Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, thị trường, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời theo quy định pháp luật; tập trung thu nợ đọng thuế. Cải cách hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí theo quy định của Trung ương. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền, chỉ đề xuất trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm,... Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII theo quy định, ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, an ninh - quốc phòng, các dịch vụ quan trọng thiết yếu. Nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng tín dụng hiệu quả, an toàn góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của người dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tiền tệ, tín dụng nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia,... Triển khai, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%; tiếp tục thực hiện quyết liệt và hiệu quả Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Huy động và sử dụng mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư ngoài ngân sách nhà nước. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung thực hiện hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Quốc hội.

d) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, phấn đấu tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 9,1%

so với năm 2022. Tiếp tục theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, sự thay đổi trong chính sách thương mại của các nước, đối tác có mặt hàng xuất khẩu của tỉnh, kịp thời có giải pháp điều hành ứng phó kịp thời. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường xuất khẩu; tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển thương mại điện tử, giao dịch điện tử và kinh tế số; tăng cường công tác thông tin, định hướng doanh nghiệp về thị trường xuất khẩu.

đ) Công khai, minh bạch trong điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các hàng hóa quan trọng theo chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế, nhất là giá điện, xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác; có các giải pháp phù hợp để ổn định giá các nguyên vật liệu quan trọng và các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý.

2. Tiếp tục tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh

Kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, phòng chống bệnh không lây nhiễm và các dịch, bệnh mới có thể phát sinh theo hướng dẫn của Trung ương và chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện đa dạng hoá phương thức, loại hình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, chuyển giao kỹ thuật mới cho các cơ sở y tế thông qua các kế hoạch, đề án, dự án, bệnh viện vệ tinh đã được viện trợ,... góp phần nâng cao năng lực ứng phó với tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

3. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 28 tháng 11 năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm theo đúng chỉ đạo “đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển”. Tiếp tục thực hiện tốt quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp

luật thuộc thẩm quyền của tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2023; chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền, kịp thời đề xuất, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp.

Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách, đặc biệt là các chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm, ... Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Tăng cường công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, trong hoạt động của chính quyền cơ sở.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở theo quy định pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật¹. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

b) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan để xảy ra tham nhũng; thực hiện tốt việc xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

¹ Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/03/2019 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 369/QĐ-UBND, ngày 18/4/2019 và Kế hoạch số 880/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài.

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục cải thiện điều kiện và môi trường làm việc của công chức, viên chức; xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với viên chức ngành y tế tỉnh Lai Châu. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình giảm biên chế hàng năm để đến năm 2026 đạt chỉ tiêu giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch số 4761/KH-UBND ngày 22/12/2022 về cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022. Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, đặc biệt ứng dụng CNTT cải cách hành chính để cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin, tăng hạng chỉ số cải cách hành chính. Đẩy mạnh triển khai nền tảng chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1198/KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo tinh thần năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo

lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới". Các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4855/UBND-KSTT ngày 29/12/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

b) Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh (*về khởi sự kinh doanh; cấp phép xây dựng; tiếp cận điện năng; tiếp cận tín dụng; nộp thuế; nộp bảo hiểm xã hội ...*) theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Nghiên cứu, rà soát kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, thiếu cụ thể, khó xác định, khó tiên liệu, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kém hiệu quả; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng luật pháp của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững,... Đẩy mạnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Tổ chức phân tích, đánh giá kết quả năm 2022, đồng thời xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2023 sau khi Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố chỉ số PCI năm 2022. Tiếp tục triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) năm 2023.

5. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân ngay từ đầu năm 2023. Kịp thời xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả.

b) Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giai đoạn 2021-2025 theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch

- Duy trì công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giai đoạn 2022-2025 đối với 03 doanh nghiệp², giữ nguyên phần vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp có vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025³. Chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát đối với 02 doanh nghiệp có vốn nhà nước⁴, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét, phê duyệt phương án thoái vốn giai đoạn 2022-2025 theo quy định.

c) Tiếp tục cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ gắn với đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Đề án của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, sản xuất hữu cơ, theo chuỗi giá trị, vùng trồng; nâng cao chất lượng sản phẩm; chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang hình thức tập trung, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mối liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người dân, sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện tốt công tác phát triển rừng; cụ thể hóa thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh như: Chương trình phát triển Sâm Lai Châu; Kế hoạch phát triển bền

² Gồm: Công ty TNHH một thành viên xô số kiến thiết tỉnh Lai Châu, Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu, Công ty TNHH thủy điện huyện Mường Tè.

³ Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu.

⁴ Gồm: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Lai Châu, Công ty Cổ phần Thương mại huyện Mường Tè chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022.

vững Mắc ca; Đề án phát triển rừng bền vững;... Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập trung nâng cao chất lượng và từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã công nhận đạt chuẩn trước năm 2022 và triển khai xây dựng nông thôn mới tập trung vào các xã đạt chuẩn theo kế hoạch đến năm 2025.

- Phát triển công nghiệp khai khoáng gắn với chế biến sâu, công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu. Thực hiện hiệu quả các đề án khuyến công, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng vào các khu, cụm công nghiệp. Có giải pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện sớm hoàn thành đi vào hoạt động.

- Phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới cửa hàng bán buôn, bán lẻ. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh quảng bá, kết nối đưa các sản phẩm nông sản, OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử; tham gia các chương trình kết nối giao thương, hội chợ, triển lãm thương mại để tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Duy trì và quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có, mở mới các tuyến vận tải, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng hóa và nhu cầu đi lại của người dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông đáp ứng yêu cầu phục vụ chính trị và người dân.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, chương trình, đề án của Chính phủ về phát triển du lịch. Phát triển du lịch tỉnh trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, tiếp tục quảng bá, lan tỏa hình ảnh Lai Châu, phát huy thế mạnh của tỉnh để phát triển du lịch trekking, thể thao mạo hiểm gắn với chinh phục các đỉnh núi cao 3 nhất, phát triển du lịch cộng đồng, bản sắc văn hóa. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển du lịch trong khuôn khổ 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, với Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội năm 2023. Triển khai các hoạt động liên kết phát triển du lịch: Lai Châu – Thành phố Hà Nội, Lai Châu-Lào Cai và 11 tỉnh có di sản then⁵.

⁵ Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai.

d) Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị theo Chương trình hành động số 21-CT/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị.

6. Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông; quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu; triển khai các thủ tục đầu tư dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu; thu hút đầu tư đầu tư Sân bay Lai Châu. Trong năm 2023, hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án giao thông quan trọng như: Đường hành lang biên giới Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai); Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)...; Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, phấn đấu đạt tỷ lệ 99% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi.

b) Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển các dự án thủy điện, điện gió; phối hợp với chủ đầu tư các dự án xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho các thôn bản, đẩy nhanh tiến độ thi công và đảm bảo chất lượng. Tăng cường kiểm tra công tác triển khai đầu tư các dự án phát triển lưới điện truyền tải và thủy điện; thực hiện quy định về an toàn đập, hồ chứa của các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo kết nối với các tỉnh, thành trong cả nước. Phát triển hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến 100% thôn, bản; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ hoạt động kết nối Internet băng rộng. Hoàn thành các dự án: Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021-2025, đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) và Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu (SOC).

d) Đẩy mạnh triển khai các dự án đường giao thông phục vụ các vùng sản xuất, các công trình thủy lợi để thực hiện Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất

nông nghiệp hàng hóa tập trung, Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các dự án sắp xếp, ổn định dân cư, di chuyển dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở; các dự án kè sông suối bảo vệ đất sản xuất, chống biến đổi khí hậu theo kế hoạch. Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai;... Rà soát, đánh giá điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

e) Triển khai Nghị quyết số 39/2021/QH15 về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai kết nối với hệ thống thông tin đất đai quốc gia thống nhất, tập trung. Hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu tỉnh Lai Châu; rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và các Ban quản lý rừng phòng hộ, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lâm nghiệp; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”. Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của Tỉnh ủy về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nâng cao tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tái chế, tái sử dụng, bảo vệ môi trường; chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

7. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW; thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; bảo đảm các điều kiện và triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018; có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên đảm bảo cơ cấu phù hợp, giải quyết hiệu quả, cơ bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Xây

dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như thị trường lao động trong nước và quốc tế. Đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của người sử dụng và thị trường lao động.

c) Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trên các lĩnh vực. Chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhất là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh.

8. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, kết luận của Trung ương và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thực hiện tốt công tác kiểm kê, xếp hạng, ghi danh, quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, di tích. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cộng đồng và chất lượng các sản phẩm văn hóa. Duy trì, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; chuẩn bị điều kiện cần thiết tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao năm 2023, chú trọng phát triển thể thao thành tích cao.

b) Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, vắc xin, sinh phẩm y tế; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng; quan tâm quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở y, dược ngoài công lập; triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, người dân được lập hồ sơ theo dõi sức

khỏe điện tử; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; quan tâm thực hiện các chính sách đãi ngộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo mức sinh thay thế, kiểm soát tốc độ tăng mật cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, quản lý an toàn thực phẩm,...

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động; tăng cường kết nối và điều tiết cung - cầu lao động. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là đối với thị trường Hàn Quốc; mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Rà soát, đánh giá tình hình lao động chưa quay lại thị trường lao động sau dịch Covid-19 để có giải pháp phù hợp.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng; tăng cường vận động, hỗ trợ, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ.

đ) Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; tăng cường các hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống.

e) Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, bảo đảm trẻ em được phát triển toàn diện. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chủ động giải quyết các vấn đề về trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kiểm soát và giảm số vụ trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông.

Chú trọng chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi; tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030,

Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030, Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”.

g) Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết và giáp hạt. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

9. Giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Nắm chắc, đánh giá kịp thời, chính xác tình hình, tuyệt đối không chủ quan, không để bị động, bất ngờ, đặc biệt là những khu vực trọng yếu, địa bàn chiến lược trọng điểm. Tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong năm 2023.

Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Tập trung xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, đấu tranh trên thực địa phù hợp với các tình huống. Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ trong công tác quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn.

Chủ động ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc phòng song phương, đa phương; tăng cường hợp tác với nước bạn Trung Quốc.

b) Chủ động nắm, phân tích, dự báo sát tình hình, kịp thời tham mưu, ban hành các chủ trương, đối sách phù hợp nhằm giữ vững chủ quyền, lợi ích, an ninh

quốc gia, trật tự, an toàn xã hội phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại, kích động, gây rối an ninh, trật tự. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng... Giải quyết có hiệu quả các vụ tranh chấp, khiếu kiện, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, tôn giáo, dân tộc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm. Triển khai các giải pháp kiểm chế, kéo giảm 05% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án đạt 85% trở lên. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm sở hữu; tội phạm đánh bạc; tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, đòi nợ, siết nợ, bảo kê; tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường; đấu tranh triệt xóa các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, các điểm phức tạp về ma túy.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tai nạn giao thông và cháy nổ giảm trên cả 03 tiêu chí. Xây dựng lực lượng Công an Lai Châu thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 23-Ctr/TU ngày 23/8/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện NQ 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về.

10. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 05-ĐA/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Lai Châu và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào. Mở rộng quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức nước ngoài nhằm thúc đẩy kết nối với các đối tác nước ngoài tập trung vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế.

Xây dựng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương của các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN và một số quốc gia khác. Tích cực kết nối, hướng tới thiết lập quan hệ hợp tác cấp địa phương giữa tỉnh Lai Châu với các địa phương nước ngoài. Triển khai các hoạt động thường niên, các cơ chế hợp tác, các thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

Triển khai hiệu quả các văn kiện pháp lý về biên giới, chủ động tham mưu, tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới. Triển khai Nghị quyết số 67/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy tổ chức lễ công bố cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà lên cửa khẩu quốc tế và mở mới cửa khẩu tại khu vực mốc 17 khi có đủ điều kiện.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ động nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa,... của thị trường các nước, nhất là thị trường Trung Quốc để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã có kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ. Hoàn thiện đề án tổ chức hội nghị doanh nghiệp xuất khẩu.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân với nhân dân các địa phương của tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc nước CHDCND Lào, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Triển khai có hiệu quả công tác kết nghĩa thôn, bản, xã hữu nghị với các địa phương của tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách từ cấp tỉnh đến cơ sở và người dân; thông tin, truyền truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương người tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp và thị trường; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hoá số trên mạng.

Tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí, thúc đẩy xu hướng “báo chí giải pháp - báo chí kiến tạo”; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, có giải pháp hỗ trợ báo chí phát triển; kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các Nghị quyết khác của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch trong từng lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

c) Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hằng tháng, quý lồng ghép cùng báo cáo định kỳ về kinh tế - xã hội gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ.

d) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao gửi về sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2023. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ trước ngày 20/11/2023.

2. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và Nhân dân./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V, C;
- Lưu: VT, Th7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng